

Số: 03/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 06 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Xuân Hiền.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Hữu Thắng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Khuong Việt Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 160/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thụ lý số 160a/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2026; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 34/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng - Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Tảo - Chức vụ: Quyền Chủ tịch (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vắng mặt tại phiên họp).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông Nguyễn Duy Vượng, sinh ngày 20/07/1959; số CCCD 030059006665 và bà Nguyễn Thị Lái, sinh ngày 22/08/1959; số CCCD 030159007244; đều có địa chỉ cư trú: Thôn An Dương, xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng - Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Tảo - Chức vụ: Quyền Chủ tịch trình bày:

Qua kiểm tra, rà soát tài liệu, sổ sách theo dõi việc đăng ký kết hôn hiện đang lưu trữ tại UBND xã theo đề nghị của công dân có liên quan. Kết quả thể hiện ngày 31/10/1977 - UBND xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Hưng (nay là xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng) thực hiện thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30 cho bà Nguyễn Thị Lái và ông Nguyễn Duy Vượng đều là công dân cư trú tại thôn An Dương, xã Chi

Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Hưng. Tại giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ông Nguyễn Duy Vượng, sinh năm 1957 nhưng theo các giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn Duy Vượng thể hiện ông Vượng sinh ngày 20/07/1959. Cụ thể, tại Giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông do Trường ty giáo dục tỉnh Hải Hưng cấp cho ông Vượng ngày 15/07/1974 trước thời điểm ông Vượng kết hôn với bà Lái thể hiện ông Vượng sinh ngày 20/07/1959. Bản thân ông Vượng và bà Lái cũng thừa nhận, do ông Vượng khi kết hôn với bà Lái chưa đủ tuổi nhưng do mong muốn được kết hôn nên ông Vượng và bà Lái đã tự khai với cán bộ đăng ký kết hôn nội dung ông Vượng sinh năm 1957 để đủ tuổi kết hôn. Tại thời điểm đó, thủ tục, quy trình đăng ký kết hôn không chặt chẽ và trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, do đó cán bộ đăng ký kết hôn đã ghi thông tin năm sinh của ông Vượng vào sổ theo dõi và giấy chứng nhận kết hôn theo nội dung ông Vượng và bà Lái trình bày.

UBND xã Nam Thanh Miện xác định: Theo quy định tại Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 là Luật có hiệu lực thi hành tại thời ông Vượng và bà Lái kết hôn thì ông Vượng vi phạm về độ tuổi, thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật. Vì vậy, với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, căn cứ Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, UBND xã Nam Thanh Miện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái.

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái thống nhất trình bày: Ông, bà được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Hưng (nay là xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng) vào ngày 31/10/1977. Tại giấy chứng nhận kết hôn ghi năm sinh người chồng là ông Nguyễn Duy Vượng sinh năm 1957 nhưng ông Vượng sinh ngày 20 tháng 07 năm 1959. Nguyên nhân có sự sai lệch nêu trên là do tại thời điểm đăng ký kết hôn thì ông Vượng chưa đủ tuổi kết hôn nên đã tự khai với cán bộ đăng ký sinh năm 1957 để được đăng ký kết hôn. Ông Vượng không xuất trình giấy tờ tùy thân nên cán bộ đăng ký kết hôn đã ghi thông tin theo lời trình bày của ông Vượng. Ngoài vi phạm về độ tuổi kết hôn thì ông, bà không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác. Sau kết hôn đến nay, ông, bà chung sống hạnh phúc, có con chung, có tài sản chung nhưng sự sai lệch về năm sinh giữa giấy đăng ký kết hôn với các loại giấy tờ khác cũng như việc đăng ký kết hôn khi ông Vượng chưa đủ tuổi kết hôn đã gây nhiều khó khăn khi ông, bà thực hiện các thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của ông, bà cũng như gia đình. Vì vậy, ông bà cùng thống nhất đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để công nhận quan hệ hôn nhân của ông, bà là Nguyễn Duy Vượng, sinh ngày 20/07/1959 và Nguyễn Thị Lái, sinh ngày 22/08/1959 kể từ thời điểm ông Nguyễn Duy Vượng đủ tuổi kết hôn.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Đề nghị áp dụng Điều 8, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật hộ tịch; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của UBND xã Nam Thanh Miện về việc hủy kết hôn trái pháp luật mà chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái để công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Duy Vượng, sinh ngày 20/07/1959 và bà Nguyễn Thị Lái, sinh ngày 22/08/1959 kể từ ngày 20/07/1979. UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng có trách nhiệm ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của ông Vượng, bà Lái. UBND xã Nam Thanh Miện không phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Ông Vượng, bà Lái là người trên 60 tuổi nên được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng nhận định:

[1] Về thủ tục giải quyết vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Người yêu cầu UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái đã được Tòa án triệu tập họp lệ. Tuy nhiên, người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 13-Hải Phòng mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về căn cứ không chấp nhận yêu cầu về việc hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu và căn cứ chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Căn cứ Giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông do Trường ty giáo dục tỉnh Hải Hưng cấp cho ông Vượng ngày 15/07/1974 là tài liệu có trước thời điểm ông Vượng kết hôn với bà Lái thể hiện ông Nguyễn Duy Vượng sinh ngày 20/07/1959 phù hợp với các tài liệu thể hiện nhân thân khác của ông Vượng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Duy Vượng sinh ngày 20/07/1959.

Căn cứ tài liệu liên quan đến việc kết hôn do UBND xã Nam Thanh

Miền, thành phố Hải Phòng cung cấp, đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Hưng (nay là xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng) vào ngày 31/10/1977.

Theo quy định tại Điều 6 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 (*Luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ông Vượng và bà Lái kết hôn*) quy định thì: “*Con gái từ 18 tuổi trở lên, con trai từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn*”. Ông Nguyễn Duy Vượng, sinh ngày 20/07/1959 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 31/10/1977 thì ông Vượng mới 18 năm 03 tháng 11 ngày tuổi nên chưa đủ tuổi kết hôn. Để được đăng ký kết hôn, ông Vượng đã tự khai năm sinh của mình là năm 1957. Do ông Vượng và bà Lái không cung cấp giấy tờ tùy thân nên UBND xã Chi Lăng Nam đã đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho ông Vượng và bà Lái theo thông tin do ông Vượng, bà Lái tự khai. Do đó, tại giấy chứng nhận kết hôn ghi năm sinh người chồng Nguyễn Duy Vượng, sinh năm 1957 là không đúng với năm sinh thực tế của ông Vượng và việc kết hôn giữa ông Vượng và bà Lái là trái pháp luật. Như vậy, việc UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo yêu cầu của UBND xã Nam Thanh Miện thì ông Nguyễn Duy Vượng đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho ông, bà kể từ thời điểm ông Vượng đủ tuổi kết hôn. Thấy rằng, bản thân ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái đều xác định việc kết hôn là tự nguyện. Ngoài vi phạm về độ tuổi kết hôn của ông Vượng thì việc kết hôn giữa ông Vượng và bà Lái không vi phạm quy định nào khác và không thuộc các trường hợp bị cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Trên thực tế kể từ khi kết hôn đến nay, ông Vượng và bà Lái chung sống hạnh phúc, đã có con chung và tài sản chung.

Từ nhận định nêu trên, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái để công nhận quan hệ hôn nhân cho ông Vượng và bà Lái kể từ ngày ông Vượng đủ tuổi kết hôn. Việc chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Vượng và bà Lái là phù hợp pháp luật dẫn tới yêu cầu của UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng sẽ không được chấp nhận nhưng vẫn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây: a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên*”. Vì vậy, quan hệ hôn nhân

giữa ông Vượng và bà Lái được công nhận kể từ thời điểm ông Vượng đủ tuổi kết hôn là ngày 20/07/1979 và UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng có trách nhiệm ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đối với ông Vượng và bà Lái theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3, Điều 30 và Điều 31 của Luật hộ tịch.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái là người trên 60 tuổi nên được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 149, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959; Điều 8, khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật hộ tịch; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng.

2. Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái.

2.1. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Duy Vượng, sinh ngày 20/07/1959; số CCCD 030059006665 và bà Nguyễn Thị Lái, sinh ngày 22/08/1959; số CCCD 030159007244; đều có địa chỉ cư trú: Thôn An Dương, xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng kể từ ngày 20/07/1979.

2.2. UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng có trách nhiệm ghi vào sổ Hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đối với ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái.

3. Người yêu cầu UBND xã Nam Thanh Miện không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự. Miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái.

4. Người yêu cầu là UBND xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Duy Vượng và bà Nguyễn Thị Lái có quyền kháng cáo quyết định này trong thời

hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;
- UBND xã NamThanh Miện, thành phố Hải Phòng (*để ghi vào sổ hộ tịch*).
- VKSND khu vực 13-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13-Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Xuân Hiền